

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2021/HS-ST

Ngày: 17-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh;

Thẩm phán: Ông Lê Hoài Nam;

Hội thẩm nhân dân Ông Trần Trọng Đại - Giáo viên nghỉ hưu;
Bà Trần Thị Minh Nguyệt – Cán bộ Tỉnh Đoàn;
Ông Nguyễn Hữu Hòa – Cán bộ hưu trí;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 134/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Tuấn A, sinh năm 1992; giới tính: Nam; HKTT, chỗ ở: Khu 8, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Trương Công T, đã chết, con bà: Phạm Thị C, sinh năm 1967; bị cáo là con duy nhất; có vợ là Đinh Thanh H, sinh năm 1990; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/10/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Trương Tuấn A 05 năm tù về tội “Mua bán người”, được đặc xá ra tù ngày 31/8/2015 (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt từ ngày 16/6/2021 đến nay. (Có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Trương Tuấn A theo Điều 76 BLTTHS: Ông Ngô Văn Quỳnh – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nam Định (Có mặt).

2. Họ và tên: Đinh Văn T, sinh ngày 13/10/2004; giới tính: Nam; HKTT, chỗ ở: Xóm Lê Đề, xã Hải Tân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Tự do; con ông: Đinh Văn Phương (đã chết), con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1974; bị cáo là con

duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 16/6/2021 đến nay. (Có mặt);

* *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T theo Điều 76 BLTTHS:* Bà Đinh Thị Thanh Tâm – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nam Định. (Có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Văn T:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1974 (Mẹ đẻ của bị cáo T). ĐKHKT và cư trú: Xóm L, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

* *Bị hại:*

1. Cháu Phan Thị Thanh T, sinh ngày 26/12/2006. Người đại diện hợp pháp của cháu T là bà Trần Thị L, sinh năm 1967 (bà ngoại cháu T); Cùng trú tại xóm 2A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

2. Cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 01/12/2006. Người đại diện hợp pháp của cháu L là bà Vũ Thị V, sinh năm 1976 (mẹ đẻ cháu L); Cùng trú tại đội 10, xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

3. Cháu Trần Thị K, sinh ngày 08/11/2005. Người đại diện hợp pháp của cháu K là bà Bùi Thị T, sinh năm 1972 (mẹ đẻ cháu K). Cùng trú tại thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

4. Cháu Phạm Thị L, sinh ngày 21/12/2005. Người đại diện hợp pháp của cháu L là bà Phạm Thị H, sinh năm 1976 (mẹ đẻ cháu L). Cùng trú tại đội 6 P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

5. Cháu Đặng Thị Ánh N, sinh ngày 31/7/2005. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu N là bà Phạm Thị P, sinh năm 1960 (mẹ đẻ cháu N). (Có mặt)

Cùng trú tại đội 13, xóm T, xã H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

6. Cháu Phạm Thùy T, sinh ngày 18/11/2007. Người đại diện hợp pháp của cháu T là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (mẹ đẻ cháu T). Cùng trú tại xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1974 (Mẹ đẻ của bị cáo T). ĐKHKT và cư trú: Xóm L, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Sáng ngày 16-6-2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tiếp nhận đơn trình báo của chị Nguyễn Thị H với nội dung: Chiều ngày 14-6-2021 cháu Phạm Thùy T tự ý bỏ nhà đi. Khoảng 21h ngày 15-6-2021, chị Huyền nhận được cuộc điện thoại từ số máy lạ, bảo chị sáng hôm sau lên bến xe Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đón cháu T về. Qua công tác xác minh, điều tra đến chiều ngày 16-6-2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu phát hiện và

giải cứu cháu Phạm Thùy T ở tại nhà của Trương Tuấn A cùng với các cháu Phan Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thùy L, Trần Thị K, Phạm Thị L, Đặng Thị Ánh N, Nguyễn Thị Thu T, Trần Thị P.

Căn cứ tài liệu điều tra, trên cơ sở lời khai của các nạn nhân, lời khai của Trương Tuấn A, Đinh Văn T xác định được nội dung vụ án, hành vi phạm tội của Trương Tuấn A và Đinh Văn T như sau: Từ khoảng tháng 8-2020, Trương Tuấn A mở quán Karaoke "Nhạc Việt" tại khu 6, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Để tìm kiếm nhân viên cung cấp dịch vụ phục vụ rót bia, bấm bài tại quán Karaoke của mình và các quán Karaoke trên địa bàn thành phố Việt Trì và địa bàn huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Trương Tuấn A đăng thông tin tuyển mộ trên 02 tài khoản Facebook "Truong Tuan Anh" và "Hiền Ruby". Sau khi tuyển mộ được nhân viên nữ, Tuấn A bố trí nuôi ăn nuôi ở tập trung cho nhân viên tại quán làm tóc ở Khu 8, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng tháng 6-2021 do dịch Covid -19 bùng phát tại tỉnh Phú Thọ, vì vậy quán Karaoke và quán làm tóc của Tuấn A phải đóng cửa nên Tuấn A hượng lại quán tóc cho người khác rồi đưa hết nhân viên về nhà của mình và mở quán massage tại địa điểm khác gần nhà của mình.

Đầu tháng 04-2021, Đinh Văn T, đọc được thông tin tuyển nhân viên trên tài khoản facebook "Hiền Ruby", T nhắn tin qua ứng dụng messenger hỏi xin việc thì được Tuấn A nhắn lại "*Chỉ tuyển nhân viên nữ không tuyển nam*". T tiếp tục nhắn tin có thêm bạn nữ đi cùng thì Tuấn A có nhận cả 2 không; Tuấn A bảo T đưa bạn lên nếu đồng ý ở lại làm thì sẽ nhận cả hai và dặn T bắt xe khách đến ngã ba Đền Hùng, tỉnh Phú Thọ thì điện cho Tuấn A đón và trả tiền xe. Vì biết phải dẫn theo nhân viên nữ lên cùng thì mới được nhận vào làm việc nên T đã nhắn tin qua facebook cho cháu Phan Thị Thanh T (*T và T là bạn quen biết nhau qua facebook*) lừa cháu T lên Việt Trì, Phú Thọ để làm phục vụ tại quán phở cho anh trai của T với mức lương từ 5 đến 7.000.000 đồng/tháng và bảo T nếu đồng ý thì mai đi luôn. Do đang tìm việc làm nên khi nghe T bảo vậy thì cháu T đồng ý. Sáng ngày 05-4-2021, T đi xe máy đến Cầu Ngói, xã H, huyện H đón rồi chở T đến thị trấn Cổ Lễ, huyện Trục Ninh, sau đó cả hai bắt xe khách lên đến bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội, tiếp đó bắt xe khách đi lên thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và được Trương Tuấn A đi xe ô tô ra đón đưa cả 2 về quán làm tóc của Tuấn A. Tại đây Tuấn A nói chuyện với T về việc ở lại làm nhân viên phục vụ rót bia, bấm bài cho khách tại quán Karaoke cho Tuấn A với mức lương cao, lúc này T đồng ý ở lại. Sau đó Tuấn A đưa T đi mua quần áo, đồ mỹ phẩm, mua điện thoại Iphone 8 plus và đưa T đi làm tóc, tiêm môi, tiêm cằm. Tuấn A nói cho T biết số tiền để mua quần áo, mỹ phẩm, điện thoại và đưa T đi làm đẹp hết hơn 34.000.000 đồng. Để buộc T phải ở lại làm nhân viên cho mình, Tuấn A yêu cầu T viết giấy vay nợ số tiền là 25.000.000 đồng, sau đó bảo T làm trừ nợ dần. Tuấn A cho T số tiền là 500.000 đồng để mua đồ cá nhân và mua cho T chiếc điện thoại Oppo màn hình cảm ứng với giá là 2.000.000 đồng.

Do T đồng ý ở lại làm nhân viên nên Tuấn A đã chấp nhận cho T ở lại làm việc cho mình, Tuấn A và T thỏa thuận công việc hằng ngày của T tại quán làm

tóc là trông coi, dọn dẹp quán, để ý nhân viên với mức lương hàng tháng là 5.000.000 đồng. Ngoài ra, Tuấn Abảo T lên mạng facebook tìm kiếm các cô gái trẻ đưa về làm nhân viên, nếu đưa được 2-3 người về làm nhân viên thì Tuấn Asẽ thưởng thêm tiền, tổng mỗi tháng sẽ được trả từ 8 đến 10.000.000 đồng (tức là ngoài số tiền lương hàng tháng trả là 5.000.000 đồng theo thỏa thuận, nếu T đưa thêm được 2-3 người về làm nhân viên thì Tuấn Asẽ trả công thêm từ 3.000.000đ đến 5 000.000đ). Sau đó Đinh Văn T thường xuyên lên mạng xã hội facebook, tìm các cháu gái mới lớn, làm quen, nói dối đi chơi hoặc tìm việc làm nhẹ nhàng, lương cao để đưa đến vào giao cho Tuấn Anh. Trong khoảng thời gian từ tháng 4-2021 đến tháng 6-2021 thông qua mạng xã hội facebook T đã tìm, làm quen đưa được 05 cháu gái đều ở độ tuổi dưới 16 tuổi lên Phú Thọ giao cho Tuấn Anh; cụ thể như sau: (BL 72; 103-104; 175-176; 310; 318-319).

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 03-2021, T dùng tài khoản Facebook “T Nghiện” nhắn tin làm quen qua tài khoản Facebook “Su Anh” với cháu Nguyễn Thị Thùy L và phát sinh tình cảm yêu đương với nhau. Khi được Tuấn Abảo tìm nhân viên về thì sẽ được thưởng thêm tiền, nên T nảy sinh ý định đưa cháu L lên giao cho Tuấn Alàm nhân viên để được hưởng lợi. T bảo Tuấn Alà tìm được nhân viên nữ rồi nhưng phải về quê để trực tiếp đưa người lên làm, Tuấn Adồng ý và đưa cho T 1.000.000 đồng để đi xe. Khi T về quê đã nhắn tin rủ L đi uống nước ở thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu rồi đưa L lên thành phố Nam Định chơi, sau đó nói dối rủ L lên Phú Thọ chơi ở nhà anh trai T. T và L bắt xe khách từ thành phố Nam Định lên thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đến nơi, T gọi điện cho Tuấn Adón rồi đưa cả hai về quán làm tóc của Tuấn Anh. Sau khi ăn tối xong, Tuấn Abảo L ở lại làm ở quán tóc. Đến ngày hôm sau Tuấn Adưa L và T đi mua quần áo và thanh toán tiền mua quần áo, mỹ phẩm cho L hết hơn 3.000.000 đồng và tiền mua quần áo cho T hết 900.000 đồng. Tiếp ngày hôm sau, Tuấn Adưa L đi làm đẹp (làm tóc, làm mi, làm móng, tiêm cằm, tiêm mũi) và mua cho L chiếc điện thoại Iphone 8 Plus. Tổng chi phí Tuấn Abỏ ra để mua đồ, đưa L đi làm đẹp hơn 30.000.000 đồng. Sau đó Tuấn Ayêu cầu L phải viết giấy vay nợ số tiền trên để buộc L phải ở lại làm nhân viên bấm bài, rót bia tại các quán Karaoke để trừ nợ dần. Mặc dù không muốn đi làm nhân viên phục vụ cho quán Karaoke nhưng vì không có tiền trả nợ nên L đã chấp nhận ở lại làm cho Tuấn Anh. Ngoài số tiền Tuấn Amua quần áo cho T hết 900.000 đồng, Tuấn Acòn đưa cho T thêm 800.000 đồng nữa.

Lần thứ hai: Khoảng ngày 18-04-2021, T dùng tài khoản Facebook “T Nghiện” nhắn tin qua tài khoản Facebook “L Nghiện” cho cháu Trần Thị K và rủ K lên học và làm tóc cho anh chị họ tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (*K và T quen nhau khoảng 2 năm trước*). K đồng ý và bảo rủ thêm bạn là cháu Phạm Thị L Định đi cùng mình lên Phú Thọ để học làm tóc. K có gửi tài khoản Facebook của L có tên là “Phương Nhung” cho T, T nhận ra đã kết bạn facebook với L và đã nhắn tin nói chuyện với nhau từ trước. T bảo Tuấn Acó hai đứa bạn muốn lên đây làm và lấy ảnh trên Facebook của K, L cho Tuấn Axem. Tuấn Adồng ý, bảo T đưa người lên. Đến ngày 20-4-2021 K, L bắt xe khách từ Nam Định lên bến xe Mỹ Đình rồi gọi cho T xuống đón. Tuấn Adã gọi taxi và thanh toán tiền xe chở T

xuống bến xe Mỹ Đình đón, đưa K, L về quán làm tóc của mình. Để buộc K, L ở lại làm nhân viên phục vụ quán hát cho mình, Tuấn Adã đưa L đi mua quần áo, mỹ phẩm, đưa đi làm đẹp (tiêm cằm, tiêm mũi, tiêm môi) với số tiền bỏ ra cho K, L mỗi người khoảng 19.000.000 đồng, ngoài ra còn cho K ứng 5.000.000 đồng gửi về cho gia đình. Sau đó bắt K, L viết giấy nợ, yêu cầu phải ở lại làm nhân viên cho Tuấn Adể kiếm tiền trừ nợ dần. Sau lần đưa K, L giao bán cho Tuấn Adể làm nhân viên, T biết số tiền công mà mình được hưởng sẽ đủ tiền để xăm hình nên T có xin Tuấn Acho đi xăm hình và được Tuấn Adồng ý, trả tiền xăm cho T hết 4.000.000 đồng và đưa thêm cho T 500.000 đồng để tiêu sài cá nhân.

Lần thứ ba: Khoảng đầu tháng 5-2021 do tài khoản facebook "T Nghiện" bị mất nên T đã lập tài khoản Facebook tên "Nguyễn Minh Hoàng" rồi đăng lên facebook nội dung "Tìm người phụ bán quán trà sữa", cháu Đặng Thị Ánh N sử dụng tài khoản "N Ruby" nhắn tin hỏi xin việc. T lừa N công việc là phụ giúp quán trà sữa với mức lương 5 đến 7.000.000 đồng/tháng, N đồng ý và được T hướng dẫn bắt xe khách từ Nam Định đi thẳng đến cổng Đền Hùng, tỉnh Phú Thọ và cho N số điện thoại của Tuấn Adể lên đến nơi gọi ra đón. Ngày 02-5-2021, cháu Đặng Thị Ánh N tự bắt xe khách từ Nam Định đi lên Đền Hùng, tỉnh Phú Thọ được Tuấn Adđi ô tô đón, đưa về quán tóc. Cũng như các trường hợp trên, Tuấn Adđưa N đi mua quần áo, làm tóc, làm móng, tiêm môi, tiêm cằm và mua cho N chiếc điện thoại Iphone 8 Plus với số tiền bỏ ra hết khoảng 25.000.000 đồng. Tuấn Adã yêu cầu N viết giấy vay nợ để buộc N phải ở lại làm nhân viên quán hát, massage kiếm tiền trả nợ. Do dịch bệnh Covid -19 làm ăn khó khăn nên lần này Tuấn Akhông đưa tiền cho T mà hứa sẽ đưa sau.

Lần thứ 4: Đình Văn T và cháu Phạm Thùy T là bạn bè quen qua Facebook. Ngày 14-6-2021, T nhắn tin nói với T là mới xăm hình ở chân nên bị bố mắng chửi nên có hỏi T có việc gì làm để kiếm tiền không. Cùng thời điểm này một cháu gái tên Vân sinh năm 2006 nhà ở gần phà Cồn Nhì, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định (*T không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể*) cũng hỏi T xem có công việc gì cho Vân đi làm với. Lúc này T đang nghỉ việc về quê ở xã Hải Tân, huyện Hải Hậu, T nhắn tin qua facebook hỏi Tuấn Acó cần người làm nữa không, có 2 đứa em sinh năm 2006, 2007 lên làm hè kiếm tiền; Tuấn Abảo T gửi ảnh cho xem trước. Sau khi T gửi ảnh cháu T, cháu Vân cho Tuấn Axem. Do Tuấn Amới mở quán tắm quất, massage và nghĩ sắp hết dịch nên cũng cần tuyển thêm nhân viên làm nên Tuấn Adồng ý, bảo T "*Đưa người lên xem thế nào*" và bảo đi taxi từ Nam Định lên Phú Thọ, Tuấn Asẽ trả tiền taxi. Sau đó, T nhắn tin trao đổi lừa cháu T, cháu Vân lên Phú Thọ làm phục vụ quán trà sữa và hẹn đi luôn trong ngày 14-6-2021. Chiều cùng ngày, T bắt taxi đón T, rồi đến khu vực phà Cồn Nhì để đón cháu Vân, nhưng cháu Vân không đi nên chỉ mình T đi theo T. Khi T đi taxi đến Mỹ Đình thì Tuấn Agọi xe taxi từ Phú Thọ xuống bến xe Mỹ Đình đón, tổng tiền taxi Tuấn Athanh toán hết 3.300.000 đồng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T, T đến nhà Tuấn Aở khu 8, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì. Tuấn Ahỏi T: "Còn đứa nữa đâu" thì T bảo: "Nó không đi". Sáng ngày 15-6-2021, do thấy cháu T người nhỏ bé, không phù hợp nên Tuấn Akhông đồng ý nhận làm nhân viên. Khoảng 21h tối ngày 15-6-2021, Tuấn Alấy số điện thoại của mẹ cháu T rồi gọi

điện báo ngày mai lên bến xe Việt Trì, Phú Thọ đón cháu T về. Nhận thấy sự việc bất thường nên gia đình cháu T đã trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu đề nghị giải quyết.

Theo sổ ghi chép theo dõi, chăm công các lần bố trí nhân viên đi phục vụ tại quán hát, Trương Tuấn A xác định đã điều hành, bố trí các cháu Phan Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thùy L, Trần Thị K, Phạm Thị L và Đặng Thị Ánh N đi phục vụ tại các quán Karaoke trên địa bàn đã thu về số tiền là 30.150.000 đồng (*cụ thể: cháu T được bố trí phục vụ tại quán hát được 100 Tg; cháu Nguyễn L được bố trí phục vụ tại quán hát được 56 Tg 30 phút, cháu K được bố trí phục vụ tại quán hát được 18 Tg, cháu Phạm L được bố trí phục vụ tại quán hát được 24 Tg 30 phút; còn cháu N mới được bố trí đi làm 2 lần*). Tuấn Acó thỏa thuận là mỗi lần đi làm phục vụ rót bia, bấm bài tại quán hát, Tuấn Athu của quán là 150.000 đồng/Tg và trả cho nhân viên là 100.000 đồng/Tg còn lại Tuấn Ahưởng. Tuy nhiên Tuấn Achưa trả công cho các cháu lần nào mà giữ lại trừ vào tiền nợ. Khoảng đầu tháng 5-2021 do dịch bệnh Covid-19 nên các quán Karaoke trên địa bàn Phú Thọ phải đóng cửa ngừng hoạt động, các cháu không đi làm, được nuôi ăn ở tại quán tóc và Tuấn Adã thu lại điện thoại đã mua cho các cháu T, Nguyễn L và N để trừ vào tiền nợ. Đến khoảng đầu tháng 6-2021 Tuấn Adưa toàn bộ số nhân viên về ở tại ngôi nhà dựng bằng tôn trong khuôn viên nhà ở Tuấn Aở khu 8, xã Hy Cương để thuận tiện cho việc quản lý. Đến ngày 13-6-2021 Tuấn Acó mở quán tắm quất mát xa ở thành phố Việt Trì nên điều hành các cháu làm nhân viên tắm quất, mát xa tại cơ sở của mình để thu lợi. Tuấn Amới bố trí các cháu đi làm nhân viên tắm quất, matxa được khoảng 8 lần, thu về được khoảng 1.440.000 đồng và cũng chưa trả công cho các cháu.

Quá trình điều tra, Đinh Văn T, Trương Tuấn A đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các cháu Phan Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thùy L, Trần Thị K, Phạm Thị L, Đặng Thị Ánh N, Phạm Thùy T, đồng thời phù hợp tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Trong vụ án này quá trình điều tra thu thập tài liệu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định xác định Trương Tuấn A, Đinh Văn T còn thực hiện hành vi có dấu hiệu phạm tội “Giữ người trái pháp luật”, “Cưỡng đoạt tài sản” đối với bị hại là cháu Trần Thị P cụ thể như sau: Cháu Trần Thị P, sinh ngày 20-11-2006 trú tại thôn Lam Sơn, xã Nghĩa Sơn, thị xã Nghĩa Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 10-6-2021, cháu Trần Thị P được bạn là Trần Thanh Tâm, sinh năm 2005, trú tại xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa rủ lên thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để làm nhân viên phục vụ bấm bài, rót bia tại quán hát cho một người tên Dung. Đêm ngày 10-6-2021, Cháu Phượng và Tâm bắt xe taxi từ Thanh Hóa lên đến thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Cùng ngày Vũ Tự Hào, sinh năm 1986, trú tại Đội 4, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thông qua ứng dụng Messenger của facebook nhắn tin cho Trương Tuấn A hỏi Tuấn Acó cần nhân viên nữ không, Tuấn Abảo có, Hào gửi số điện thoại lái xe taxi chở cháu Phượng và cháu Tâm cho Tuấn Anh. Khi cháu Phượng và cháu Tâm đến thành phố Việt Trì

thì Trương Tuấn A ra đón, trả tiền taxi và đưa về cơ sở tắm quất, massage của Tuấn Anh. Tại đây cháu Trần Thanh Tâm xin về làm việc cho chủ cũ để trả hết nợ sau đó sẽ quay lại làm nhân viên cho Tuấn Anh, còn Phụng được Tuấn Agiữ ở lại. Để buộc cháu Trần Thị P phải ở lại làm việc theo ý của Tuấn Anh, Tuấn A đã đưa cháu Phụng đi mua quần áo, mỹ phẩm, điện thoại Iphone 7 Plus cho cháu Phụng và đưa Phụng đi làm tóc, tiêm môi, tiêm cằm, sau đó ép Phụng viết giấy nợ với số tiền 27.800.000 đồng và ép phải ở lại làm nhân viên phục vụ quán hát để trừ nợ dần. Cháu Trần Thị P cho rằng số tiền 27.800.000 đồng Tuấn A ép viết giấy nợ là không hợp lý và không muốn làm việc cho Tuấn Anh. Phụng có nhắn tin cho một số bạn bè trên Facebook để hỏi vay tiền trả nợ cho Tuấn Anh, trong đó một số bạn có nhắn tin bảo Phụng tìm cách bỏ trốn. Tối ngày 14-6-2021 sau khi Phụng hỏi cụ thể từng khoản nợ của mình thì bị Tuấn Agiăng điện thoại, đọc được tin nhắn phát hiện Phụng có ý định bỏ trốn nên đã dùng tay tát vào mặt, dùng chân đạp vào hông và chửi mắng, đã thu lại điện thoại không cho Phụng sử dụng, tuyên bố với các nhân viên khác là không ai được phép cho Phụng mượn điện thoại nhằm cảnh cáo đe dọa Phụng từ bỏ ý định bỏ trốn, phải ở lại làm việc trừ nợ số tiền trên. Đồng thời chỉ đạo Đinh Văn T ở nhà để ý canh coi, không cho Phụng dùng điện thoại, không cho ra ngoài. Đến ngày 16-6-2021, khi Tổ công tác Công an tỉnh Nam Định có mặt giải cứu cháu Phạm Thùy T thì Phụng kêu cứu “Các chú ơi cứu cháu với”. Xét thấy vụ việc nêu trên có dấu hiệu tội phạm “Giữ người trái pháp luật”, “Cưỡng đoạt tài sản” xảy ra tại nhà ở Trương Tuấn A,. Căn cứ khoản 4 Điều 163 BLTTHS, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định xác định thẩm quyền điều tra vụ việc trên thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy ngày 29-7-2021, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Nam Định đã tách tài liệu liên quan đến vụ việc trên chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để T hành điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

* Đối với Đinh Thị Thanh Hiền, vợ của Trương Tuấn A. Quá trình điều tra Trương Tuấn A và Đinh Thị Thanh Hiền đều khai việc quản lý quán Karaoke, quán làm tóc và điều hành nhân viên đều do Trương Tuấn A thực hiện, Hiền không biết và không tham gia vào công việc của Tuấn Anh. Hiền khai tài khoản facebook Hiền Ruby là của mình, nhưng do bản thân bận chăm con nhỏ nên hay để máy điện thoại cùng tài khoản Facebook Hiền Ruby cho chồng mình là Trương Tuấn A sử dụng. Đinh Văn T và các cháu là nạn nhân của vụ mua bán người đều khai Tuấn A là người đón và đưa đi làm đẹp, cũng như trực tiếp quản lý, điều hành nhân viên. Do đó chưa đủ căn cứ để xác định Đinh Thị Thanh Hiền đồng phạm về hành vi mua bán người dưới 16 tuổi với Trương Tuấn A, Đinh Văn T.

* Đối với Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2001, trú tại Khu 7, phường Nam Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, khai từ tháng 11-2020, Thủy trực tiếp liên hệ qua facebook rồi đến làm việc cho Tuấn Anh, Thủy tự nguyện làm nhân viên quán hát và quán massage đúng với công việc và mong muốn của Thủy và nhận thức được công việc đang làm và không có yêu cầu gì, nên không đề cập giải quyết.

Bản cáo trạng số 109/CT-VKS-P2 ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Trương Tuấn A và đồng phạm về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” theo điểm e khoản 3 Điều 151 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trương Tuấn A và bị cáo Đinh Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Văn T, bà Phạm Thị T xác nhận việc truy tố đối với bị cáo T là đúng người, đúng tội. Đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của cháu N là bà Phạm Thị P, trình bày: Về mức hình phạt và mức bồi thường, đề nghị HĐXX giải quyết vụ án và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Các bị cáo Trương Tuấn A, Đinh Văn T phạm tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”. Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 151; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Tuấn A từ 19 năm đến 20 năm tù. Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 151, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 BLHS. Xử phạt Đinh Văn T từ 14 năm đến 15 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Tịch thu hoá giá sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone XI Pro Max màu trắng thu giữ của Trương Tuấn A. Truy thu của bị cáo Đinh Văn T số tiền chiếm hưởng bất chính 8.700.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự: Buộc hai bị cáo liên đới bồi thường mỗi bị hại từ 9-10 triệu đồng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Tuấn A trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định. Bản thân bị cáo Tuấn A đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối cải, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức thấp nhất như đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định. Bị cáo T đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối cải, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bản thân bị cáo khi thực hiện tội phạm và đến nay chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn nhiều hạn chế, bố bị cáo đã chết khi bị cáo còn nhỏ, gia đình bị cáo có một mẹ một con, hoàn cảnh cũng khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm e khoản 3 Điều 151, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

Điều 91, Điều 101 BLHS cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Trương Tuấn A và Đinh Văn T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở lại với gia đình và thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập; căn cứ vào lời khai của người làm chứng; diễn biến lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa. Đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng sự non nớt, việc thiếu hiểu biết và nhận thức vấn đề xã hội còn hạn chế, dùng tiền để ép các cháu gái dưới 16 tuổi, từ tháng 04/2021 đến tháng 06/2021, Đinh Văn T dùng thủ đoạn lừa dối đăng thông tin tìm nhân viên làm tại các quán trà sữa, cắt tóc tuyển mộ được 06 cháu gồm: Phan Thị Thanh T, sinh ngày 26/12/2006; Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 01/12/2006; Trần Thị K, sinh ngày 08/11/2003; Phạm Thị L, sinh ngày 21/11/2005; Đặng Thị Ánh N, sinh ngày 31/7/2005; Phạm Thùy T, sinh ngày 18/11/2007 đều trú tại tỉnh Nam Định, sau đó chuyển giao cho Trương Tuấn A. Đinh Văn T đã được Trương Tuấn A trả công từ việc tuyển mộ, bán các cháu là 8.700.000 đồng. Sau khi tiếp nhận người, Trương Tuấn A dùng thủ đoạn đưa các cháu đi làm đẹp, mua quần áo, điện thoại rồi bắt các cháu viết giấy vay tiền tương ứng với số tiền Tuấn A đã chi, từ đó ép buộc các cháu phải làm nhân viên của quán Karaoke và quán Massage (mặc dù Tuấn A biết đây là nghề kinh doanh nhạy cảm và có điều kiện) để trả nợ. Hành vi đó của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 151 BLHS. Vì vậy quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của con người, đặc biệt là đối với trẻ em. Các bị cáo đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết, sự non nớt của các bị hại đều là người dưới 16 tuổi để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Trương Tuấn A có đầy đủ năng lực hành vi, khả năng nhận thức để nhận thức được hành vi của mình là gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vì vụ lợi cá nhân vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; chỉ đạo bị cáo Đinh Văn T trong việc tìm đối tượng; chủ động dẫn các cháu gái đi chơi, làm đẹp để ép buộc các cháu viết giấy vay nợ từ đó bắt các cháu làm nhân viên Karaoke và Massage. Bản thân bị cáo

cũng đã từng bị đưa ra xét xử về loại tội phạm tương tự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, bị cáo Trương Tuấn A đóng vai trò chính, cầm đầu trong vụ án nên bị cáo Tuấn A cần phải bị trừng trị nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, nhằm mục đích cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo Đinh Văn T đã rất tích cực giúp sức cho Tuấn A trong việc tìm kiếm các cháu gái nhỏ tuổi để lừa, rủ rê lên làm việc cho Tuấn A nhằm mục đích kiếm tiền nên cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian; bản thân T khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên khi áp dụng mức hình phạt Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 91, Điều 101 BLHS để đưa ra mức hình phạt tù phù hợp, tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo T.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Tuấn A và Đinh Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối hận về hành vi của mình đã gây ra đối với các bị hại. Vì vậy, bị cáo Tuấn A và bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bản thân bị cáo T là người dân tộc Mường nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T là người chưa thành niên phạm tội nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đối với bị cáo Trương Tuấn A thực hiện hành vi phạm tội có tính chất lợi nhuận, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để tăng cường áp lực của việc ngăn chặn phòng ngừa, đẩy lùi tệ nạn trong xã hội. Do bị cáo Đinh Văn T trong quá trình làm cho Trương Tuấn A đã chiếm hưởng được 8.700.000 đồng; đây là số tiền bị cáo T chiếm hưởng bất hợp pháp nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại Trần Thị K, người đại diện hợp pháp của cháu K là chị Bùi Thị T không yêu cầu hai bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề bồi thường thiệt hại đối với bị hại cháu Trần Thị K. Đại diện hợp pháp của các cháu Phan Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thùy L, Phạm Thị L, Đặng Thị Ánh N và Phạm Thùy T có yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường về danh dự, tổn thất về mặt tinh thần cho các cháu theo quy định pháp luật. Xét thấy, yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp của các bị hại là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường. Căn cứ Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015, do bị cáo Trương Tuấn A là vai trò chính trong vụ án nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho mỗi bị hại số tiền cao hơn so với bị cáo T. Cụ thể Trương Tuấn A phải có trách nhiệm bồi thường cho mỗi bị hại số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); bị cáo Đinh Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho mỗi bị hại số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Căn cứ Điều 586 Bộ luật dân sự; trong trường hợp bị cáo Đinh Văn T không đủ khả năng để bồi thường thì bà Phạm Thị T là mẹ đẻ của bị cáo phải bồi thường thay bị cáo Đinh Văn T.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại Iphone XI Pro Max thu giữ của Trương Tuấn A là phương tiện bị cáo dùng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[9] Các tình tiết khác có liên quan: Đối với Đinh Thị Thanh Hiền không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Trương Tuấn A phù hợp với lời khai của Trương Tuấn A nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

Trong vụ án này quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định xác định Trương Tuấn A, Đinh Văn T còn thực hiện hành vi có dấu hiệu phạm tội “Giữ người trái pháp luật”, “Cuồng đoạt tài sản” đối với bị hại là cháu Trần Thị P. Tuy nhiên, xác định thẩm quyền điều tra vụ việc trên thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã tách tài liệu liên quan đến vụ việc trên chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để T hành điều tra, xử lý theo thẩm quyền là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Tuấn A và Đinh Văn T phạm tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm e khoản 3, khoản 4 Điều 151; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Trương Tuấn A 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2021. Tuyên phạt tiền đối với bị cáo Trương Tuấn A 50.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 151; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 BLHS. Xử phạt Đinh Văn T 13 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 592 BLDS. Bị cáo Trương Tuấn A phải bồi thường cho cháu Phan Thị Thanh T; cháu Nguyễn Thị Thùy L; cháu Phạm Thị L; cháu Đặng Thị Ánh N; cháu Phạm Thùy T. Mỗi một cháu với số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Bị cáo Đinh Văn T phải bồi thường cho cháu Phan Thị Thanh T; cháu Nguyễn Thị Thùy L; cháu Phạm Thị L; cháu Đặng Thị Ánh N; cháu Phạm Thùy T. Mỗi một cháu với số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Trong trường hợp bị cáo T không đủ khả năng bồi thường thì bà Phạm Thị T phải có trách nhiệm bồi thường thay bị cáo T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với các khoản tiền người phải thi hành án phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong,

hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Biện pháp tư pháp khác: Truy thu của bị cáo Đinh Văn T số tiền 8.700.000 đồng (tám triệu bảy trăm nghìn đồng)

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu hoá giá sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone XI Pro Max màu trắng thu giữ của Trương Tuấn A. (Chi tiết cụ thể theo biên bản giao, nhận tài sản thi hành án số 10/21 ngày 26/10/2021 giữa Công an tỉnh Nam Định với Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trương Tuấn A, bị cáo Đinh Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trương Tuấn A phải nộp 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Đinh Văn T phải nộp 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo các bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Văn T là bà Phạm Thị T; người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T là bà Đinh Thị Thanh T; Người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Phạm Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh ND;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đức Cảnh